TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-----***-----** Số: **249**/2025/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----** *Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **- Chị Nguyễn Thị Ngọc N -** sinh năm: 1979

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 17/19, phố H, phường B, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Quang H** – sinh năm: 1975

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 17/19, phố H, phường B, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2003, tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Nay anh H và chị N cùng thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 17/01/2003 và Nguyễn Tùng Dương, sinh ngày 30/03/2005. Nay ly hôn, anh H, chị N thống nhất xác nhận cả 02 con chung Nguyễn Tùng Lâm và Nguyễn Tùng Dương đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, nhà ở chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thống nhất chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành ngày 15 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

** Về tình cảm:* Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N cùng thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Tùng Lâm, sinh ngày 17/01/2003 và Nguyễn Tùng Dương, sinh ngày 30/03/2005. Nay ly hôn, anh H, chị N thống nhất xác nhận cả 02 con chung Nguyễn Tùng Lâm và Nguyễn Tùng Dương đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

** Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:* Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

** Về công nợ chung:* Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0024857 ngày 03/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Cầu Dền, Hai Bà Trưng, HN;
(Số GCNKH số 09 Ngày 07/01/2003)
-THA quận Hai Bà Trưng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà